



Bản tin

Nông nghiệp và Môi trường

Số 02/2025

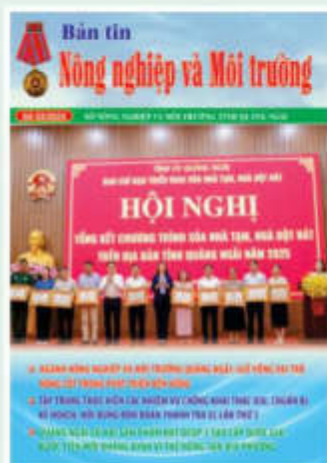
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI



- **NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢNG NGÃI: GIỮ VỮNG VAI TRÒ NÒNG CỐT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**
- **TẬP TRUNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỐNG KHAI THÁC IUU, CHUẨN BỊ KẾ HOẠCH, NỘI DUNG ĐÓN ĐOÀN THANH TRA EC LẦN THỨ 5**
- **QUẢNG NGÃI CÓ HAI SẢN PHẨM ĐẠT OCOP 5 SAO CẤP QUỐC GIA: BƯỚC TIẾN MỚI KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ NÔNG SẢN ĐỊA PHƯƠNG**

Nông nghiệp và Môi trường QUẢNG NGÃI

Số 02/2025



Chịu trách nhiệm xuất bản:

Trưởng Ban Biên tập

Phó Giám đốc Sở NN và MT

NGUYỄN QUANG TRUNG

Phó Ban Biên tập:

ỪNG VĂN THANH

Giám đốc Trung tâm

Khuyến nông Quảng Ngãi

NGUYỄN VĂN HÙNG

Phó Chánh Văn phòng Sở

Tổ Thư ký

NGÔ MẠNH HÙNG

NGÔ HỮU VỸ

Bìa 1:

Các tập thể có thành tích trong thực hiện Phong trào thi đua "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2025" nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Địa chỉ liên lạc Ban biên tập:

182 Hùng Vương - TP. Quảng Ngãi

ĐT/Fax: 0255.3822.704 - 3737.156

Email: bientapkn@gmail.com

Trong số này

- ◆ Ngành nông nghiệp và môi trường Quảng Ngãi: Giữ vững vai trò nòng cốt trong phát triển bền vững 1
- ◆ Quảng Ngãi đạt nhiều kết quả tích cực trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 3
- ◆ Quảng Ngãi nỗ lực giảm nghèo bền vững: Ghi nhận một chặng đường chuyển mình 5
- ◆ Nghị lực của tấm lòng, thành công của chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tại Quảng Ngãi 7
- ◆ Tập trung thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác IUU, chuẩn bị kế hoạch, nội dung đón Đoàn thanh tra EC lần thứ 5 9
- ◆ Phát huy hiệu quả quản lý, bảo vệ và phát triển rừng từ chính sách giao đất, giao rừng 11
- ◆ Đổi mới quản lý chất lượng công trình thủy lợi để phát triển bền vững Nông nghiệp và ứng phó biến đổi khí hậu 12
- ◆ Bảo vệ nguồn nước cho tương lai - hành động cấp thiết trong bối cảnh biến đổi khí hậu 14
- ◆ Chủ động bảo vệ nguồn nước - Lan tỏa mô hình gắn trách nhiệm quản lý với cộng đồng trong ngành nước sạch nông thôn 16
- ◆ Bảo vệ đất ngập nước - vì tương lai phát triển bền vững 17
- ◆ Quảng Ngãi đẩy mạnh công tác tái tạo nguồn lợi thủy sản hướng đến phát triển bền vững 19
- ◆ Quảng Ngãi có hai sản phẩm đạt OCOP 5 sao cấp quốc gia: Bước tiến mới khẳng định vị thế nông sản địa phương 21
- ◆ Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2025 - 2026 22
- ◆ Hướng dẫn phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi 24
- ◆ Hướng dẫn một số nội dung về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm 26

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH



Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra tình hình nuôi trồng thủy sản xã Lâm Phong, tỉnh Quảng Ngãi



Tập huấn luyện công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cho công chức, viên chức làm công tác thú y các xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi



Tăng cường thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU và chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu (EC) lần thứ 5



Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu cây trồng vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi



Tỉnh Quảng Ngãi đẩy nhanh tiến độ Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025



Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ xã Sơn Tinh, huyện Sơn Tây phát triển chăn nuôi bò theo hướng thâm canh

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền trao Bằng công nhận huyện Mộ Đức đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024



Lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ngành kiểm tra tình hình sản xuất tại các địa phương



Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thăm các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh



Sở Nông nghiệp và Môi trường bàn giao đưa vào sử dụng công trình nước sạch nông thôn



Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra các mỏ khoáng sản



Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra tiến độ Dự án Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão kết hợp Cảng cá Tịnh Hòa

NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢNG NGÃI: GIỮ VỮNG VAI TRÒ NÒNG CỐT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

 Nguyễn Quang Trung

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

6 tháng đầu năm 2025, ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục thể hiện vai trò trụ cột trong bảo đảm an ninh lương thực, ổn định sinh kế người dân, gìn giữ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự nỗ lực của toàn ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường của Quảng Ngãi đã đạt nhiều kết quả nổi bật. Từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản đến công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, mỗi lĩnh vực đều có những dấu ấn tích cực, góp phần nâng cao chất lượng sống khu vực nông thôn và bảo đảm phát triển bền vững.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục duy trì tăng trưởng. Vụ Đông Xuân 2024 - 2025, năng suất lúa bình quân ước đạt 61,85 tạ/ha, vượt kế hoạch nhờ chủ động mùa vụ, sử dụng giống chất lượng cao và phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Ngô, mì và các loại rau màu đều ghi nhận diện tích và sản lượng tăng, đặc biệt nhờ hiệu quả từ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả.

Chăn nuôi phát triển ổn định, tập trung tái đàn heo sau dịch, tăng quy mô đàn bò, trâu theo hướng hàng hóa. Việc kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ, tiêm phòng đầy đủ và tổ chức các đợt tiêu độc khử trùng đã giúp giảm nguy cơ lây lan dịch tễ.

Ngành lâm nghiệp tiếp tục giữ vững vai trò bảo vệ hệ sinh thái khi đạt hơn 7.870 ha rừng trồng mới, tăng 6,5% so cùng kỳ. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 52,7%, sản lượng gỗ khai thác ước đạt hơn 830.000 m³. Trong khi đó, thủy sản đạt sản lượng hơn 123.000 tấn, khẳng định vị trí là ngành kinh tế mũi nhọn vùng ven biển.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai toàn diện: 98/144 xã đạt chuẩn NTM, 12 xã NTM nâng cao, hơn 280 sản phẩm OCOP được đánh giá 3-5 sao và đưa lên các sàn thương mại điện tử. Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát đạt kết quả rất tích cực với hơn 85% kế hoạch hoàn thành trước thời hạn.

Sau sáp nhập, bộ máy ngành được kiện toàn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong lĩnh vực đất đai, 100% kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 của các huyện, thị xã, thành phố đã được phê duyệt. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển biến mạnh mẽ, với hơn 98% hồ sơ được giải quyết đúng hạn.

Đáng chú ý, tỉnh đã triển khai hàng loạt định mức kinh tế - kỹ thuật mới phục vụ công tác quy hoạch, giá đất, kiểm kê, lập bản đồ sử dụng đất. Các thủ tục thu hồi, giao đất, đấu giá đất được thực hiện đúng quy định, tăng tính công khai, minh bạch.

Ở lĩnh vực khoáng sản, công tác đấu giá quyền khai thác được đẩy mạnh, đảm bảo nguồn vật liệu cho các dự án trọng điểm như cao tốc Bắc - Nam, VSIP II, Nhà máy lọc dầu Dung Quất mở rộng... Tỉnh cũng tích cực đóng cửa mỏ, khắc phục hậu quả môi trường tại các khu vực khai thác đã kết thúc.

Về bảo vệ môi trường,



Nông dân Quảng Ngãi được mùa, được giá vụ lúa Đông Xuân 2024 - 2025

Quảng Ngãi đã hoàn thiện kết nối hệ thống quan trắc môi trường tự động, bước đầu chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Chuyển đổi số. Đồng thời, tăng cường kiểm tra doanh nghiệp, xử lý vi phạm, và triển khai các chương trình truyền thông bảo vệ môi trường rộng rãi trong cộng đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ngành còn gặp nhiều khó khăn như: tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn thấp (17,36% kế hoạch); khó khăn trong xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong

chương trình NTM; công tác số hóa đất đai còn chậm do thiếu đơn vị tư vấn; vướng mắc pháp lý trong đóng cửa mỏ với các doanh nghiệp không còn hoạt động nhưng chưa giải thể...

Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định tập trung các nhóm giải pháp trọng tâm như:

Hoàn thành sản xuất vụ Hè Thu; kiểm soát chặt sâu bệnh, phòng chống thiên tai hiệu quả; tăng cường chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; đẩy mạnh liên kết

chuỗi giá trị nông sản, phát triển thị trường và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

Hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tăng tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ; kiểm soát nghiêm khai thác khoáng sản và ô nhiễm môi trường, nâng cao ý thức cộng đồng.

Với định hướng chiến lược và quyết tâm cao, ngành Nông nghiệp và Môi trường Quảng Ngãi sẽ tiếp tục đóng vai trò xung kích trong phát triển nông thôn mới, bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững trên địa bàn toàn tỉnh.

QUẢNG NGÃI ĐẠT NHIỀU KẾT QUẢ TÍCH CỰC TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 -2025

Nguyễn Thanh Hiền
Chi cục Phát triển nông thôn

Đới sự đồng lòng, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, đặt nền móng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Sau hơn một thập niên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM), diện mạo nông thôn Quảng Ngãi đã có sự thay đổi toàn diện. Giai đoạn 2021 - 2025 ghi nhận sự đột phá về hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân và từng bước hình thành các mô hình nông thôn hiện đại, thông minh, xanh - sạch - đẹp.

Tính đến tháng 6 năm 2025, toàn tỉnh có 98/144 xã đạt chuẩn NTM (tỷ lệ 68,05%), trong đó có 12 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 95 thôn đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu. Đặc biệt, huyện Mộ Đức đã được Hội đồng Trung ương xem xét công nhận đạt chuẩn NTM, sau hai huyện Nghĩa Hành



Lãnh đạo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường trao tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các cá nhân có thành tích trong phong trào xây dựng nông thôn mới

và Tư Nghĩa trước đó.

Tổng nguồn vốn huy động thực hiện Chương trình NTM giai đoạn 2021 - 2025 đạt gần 2.000 tỷ đồng, trong đó ngân sách trung ương chiếm khoảng 610 tỷ đồng. Nhờ đó, hệ thống giao thông nông thôn được nhựa hóa, bê tông hóa đạt gần 76% tổng chiều dài; hạ tầng thủy lợi, cấp nước sạch, lưới điện, trường học... được cải tạo, xây mới đồng bộ.

Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%; sử dụng nước sạch đạt 70%. Hệ thống trường học các cấp cơ bản đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, nhiều trường đạt mức độ 2 theo

Thông tư số 13 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Một điểm sáng nổi bật là Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), với 282 sản phẩm đạt chuẩn từ 3 đến 5 sao, trong đó có 173 sản phẩm đã lên sàn thương mại điện tử. Chương trình OCOP không chỉ thúc đẩy sản xuất hàng hóa đặc trưng gắn với lợi thế địa phương, mà còn góp phần lan tỏa giá trị văn hóa, lịch sử, bản sắc vùng miền.

Cùng với đó, tỉnh đã triển khai Đề án phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2022 - 2025; hỗ trợ thành lập mới 59 hợp tác xã, củng cố nâng cao hiệu quả

hoạt động sản xuất và liên kết tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị.

Chuyển đổi số trong xây dựng NTM là một trong những điểm nhấn quan trọng của giai đoạn 2021 - 2025. Quảng Ngãi đã đẩy mạnh chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Nhiều mô hình “Chợ 4.0”, “Tuyến phố không dùng tiền mặt”, “Tổ công nghệ số cộng đồng” đã lan tỏa khắp địa phương, góp phần nâng cao kỹ năng số cho người dân, đặc biệt tại khu vực nông thôn.

Hiện toàn tỉnh có hơn 75% dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử, hơn 80% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, 87% sử dụng CCCD gắn chip/VNeID trong khám chữa bệnh BHYT - những con số thể hiện rõ chuyển biến trong tiếp cận công nghệ tại nông thôn.

Không chỉ tập trung phát triển kinh tế, chương trình NTM còn quan tâm gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Việc tổ chức thành công lễ công bố Di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh và xây dựng hồ sơ Di sản phi vật thể về nghề làm gốm Phổ Khánh, nghề làm muối Sa Huỳnh là minh chứng cho chiến lược

phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa.

Hoạt động du lịch nông thôn bước đầu hình thành nhiều điểm đến hấp dẫn như làng du lịch cộng đồng Làng Teng (Ba Tơ), Bàu Cá Cái (Bình Sơn), làng Gò Cỏ (Đức Phổ)... góp phần tạo việc làm và thu nhập cho người dân địa phương.

Dù đạt được nhiều kết quả tích cực, Chương trình NTM tại Quảng Ngãi vẫn gặp không ít khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực miền núi giảm chậm; nhiều xã miền núi sau khi đạt chuẩn không còn được hưởng chính sách an sinh như trước, ảnh hưởng đến động lực phấn đấu.

Ngoài ra, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung còn thấp; sản xuất nông nghiệp chưa chuyển mạnh sang mô hình liên kết chuỗi giá trị; tiêu chí môi trường, thu nhập, chất lượng sống còn là thách thức với nhiều xã.

Một nguyên nhân khác đến từ sự thay đổi thường xuyên của cán bộ chuyên trách cấp huyện, xã, cùng với việc tinh giản biên chế và thu nhập thấp khiến bộ máy thực hiện chương trình thiếu tính ổn định, thiếu nguồn lực để duy trì hiệu quả công việc.

Giai đoạn 2026 - 2035, Quảng Ngãi đặt mục tiêu phát triển nông thôn theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và đổi mới sáng tạo; từng bước hình thành cộng đồng nông thôn văn minh, hạnh phúc. Phấn đấu đến năm 2035 có 80% xã đạt chuẩn NTM, 60% đạt chuẩn NTM nâng cao, 40% đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và thu nhập người dân nông thôn tăng gấp 2,25 lần so với năm 2025.

Để đạt được mục tiêu này, tỉnh xác định rõ các giải pháp đột phá như: phân cấp mạnh mẽ, phát huy vai trò chủ thể của người dân; nâng cao năng lực cán bộ cơ sở; tăng cường huy động xã hội hóa; đẩy mạnh chuyển đổi số; phát triển sản xuất gắn với bảo vệ môi trường và xây dựng cộng đồng xanh - sạch - đẹp.

Nông thôn mới Quảng Ngãi không chỉ là đích đến, mà là hành trình kiến tạo giá trị sống bền vững cho từng cộng đồng, từng gia đình. Với nền tảng vững chắc đã đạt được, tin rằng trong giai đoạn tới, tỉnh Quảng Ngãi sẽ tiếp tục vươn lên mạnh mẽ, khẳng định vị thế tiên phong trong công cuộc phát triển nông thôn toàn diện, hiện đại và hạnh phúc.

Quảng Ngãi nỗ lực giảm nghèo bền vững:

GHI NHẬN MỘT CHẶNG ĐƯỜNG CHUYỂN MÌNH

✎ Nguyễn Châu Tuấn

Chi cục Phát triển nông thôn

Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, biến đổi khí hậu và áp lực phục hồi phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, với quyết tâm cao, sự chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tỉnh đã đạt được nhiều kết quả đáng trân trọng.

Ngay từ đầu giai đoạn, UBND tỉnh đã chỉ đạo thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia từ cấp tỉnh đến cơ sở, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật kịp thời, cụ thể hóa các chỉ đạo của Trung ương, đảm bảo triển khai thống nhất, đồng bộ. Việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ngành, địa phương, đơn vị chủ trì dự án, tiểu dự án giúp cho quá trình triển khai sát thực tế, đúng đối tượng, đúng tiến độ.

Trong 5 năm, tổng nguồn vốn huy động cho Chương trình đạt hơn 7.000 tỷ đồng. Nguồn lực được phân bổ



Lãnh đạo UBND tỉnh trao tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể có thành tích trong thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững

hợp lý, linh hoạt cho các dự án như phát triển hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, nhà ở, y tế, giáo dục, thông tin và truyền thông. Bằng nỗ lực lớn từ địa phương và sự phối hợp hiệu quả giữa các ngành, các địa phương đã triển khai hàng trăm công trình hạ tầng thiết yếu; hàng ngàn hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở, sinh kế, đào tạo nghề, vay vốn, chăm sóc y tế, nâng cao dinh dưỡng và tiếp cận các dịch vụ xã hội.

Đặc biệt, các mô hình phát triển sản xuất chăn nuôi bò sinh sản, nuôi gà thả vườn, trồng cây dược liệu... đã được triển khai linh hoạt theo hướng phù hợp điều kiện từng vùng, từng hộ, gắn

với chuỗi giá trị và ứng phó biến đổi khí hậu. Các mô hình đã giúp hàng ngàn hộ dân nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện thu nhập và từng bước thoát nghèo. Ước tính đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 giảm còn 2,09%, giảm hơn 7% so với đầu kỳ, vượt chỉ tiêu Trung ương giao.

Song song với kết quả đạt được, tỉnh cũng thẳng thắn nhìn nhận một số khó khăn trong quá trình thực hiện chương trình như: nguồn vốn trung ương giải ngân còn chậm; đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở chủ yếu kiêm nhiệm nên ảnh hưởng đến việc triển khai



Nông dân miền núi nỗ lực phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững

thực hiện; việc thực hiện giảm nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội (không có khả năng lao động, không có đất sản xuất) gặp nhiều khó khăn; một số địa phương còn gặp khó khăn về kết nối sản phẩm đầu ra trong chuỗi giá trị sản xuất.

Tuy nhiên, vượt qua khó khăn, chương trình giảm nghèo đã thật sự lan tỏa trong đời sống người dân. Tỉnh đã tổ chức hàng trăm lớp tập huấn, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, thúc đẩy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo. Những cuộc tiếp xúc, đối thoại với hộ nghèo, tổ chức các ngày hội việc làm, tuyên truyền lưu động... đã góp phần thúc đẩy tinh thần cộng đồng

và tạo khí thế trong phong trào thi đua “Quảng Ngãi vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Tinh thần cầu thị và thái độ lắng nghe đã giúp công tác quản lý, điều hành chương trình ngày càng hiệu quả, sát thực tế hơn. Các chính sách được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với nhu cầu người dân. Sự minh bạch trong phân bổ nguồn lực cũng là yếu tố được tỉnh đặc biệt quan tâm, góp phần củng cố niềm tin nhân dân vào chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Bước sang giai đoạn 2026 - 2030, Quảng Ngãi xác định sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời đề xuất Trung ương tháo gỡ các rào cản

về cơ chế, chính sách để chương trình giảm nghèo ngày càng thiết thực và hiệu quả hơn. Những thành quả đạt được trong giai đoạn 2021 - 2025 là minh chứng rõ nét cho một chặng đường chuyển mình đáng trân trọng, nhưng tỉnh vẫn khiêm tốn nhìn nhận còn nhiều việc phải làm.

Với tinh thần trách nhiệm, nỗ lực không ngừng và quyết tâm vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân, tỉnh Quảng Ngãi sẽ tiếp tục kiên trì các mục tiêu giảm nghèo đa chiều, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển toàn diện vùng khó khăn, để mỗi người dân đều có cơ hội vươn lên, đóng góp vào sự phát triển bền vững của quê hương.

NGHỊ LỰC CỦA TÂM LÒNG, THÀNH CÔNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT TẠI QUẢNG NGÃI

✍ Nguyễn Văn Hùng

Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường

Trong bối cảnh đất nước ban hành nhiều chủ trương lớn hướng về phát triển bao trùm, bảo đảm an sinh xã hội, Chương trình xóa nhà tạm, nhà đột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã trở thành một điển hình tiêu biểu về tinh thần “lá lành đùm lá rách”, khơi dậy sự đoàn kết, quyết tâm vượt khó của đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh.

Ngay sau khi Trung ương

phát động, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã khẩn trương thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Chương trình xóa nhà tạm, nhà đột nát các cấp, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường làm cơ quan thường trực. Đến tháng 6/2025, toàn tỉnh đã hoàn thành việc xóa 6.331 ngôi nhà tạm, nhà đột nát, đạt tỷ lệ 100%, vượt tiến độ do Thủ tướng Chính phủ giao trước 02 tháng.

Chương trình đã được

triển khai đồng bộ, quy củ, bài bản, huy động đủ các nguồn lực từ Ngân sách nhà nước đến nguồn lực xã hội hóa. Tổng kinh phí triển khai lên đến 319 tỷ đồng, trong đó nguồn từ Ngân sách nhà nước hơn 261 tỷ đồng, nguồn xã hội hóa hơn 57 tỷ đồng. Điển hình như Lễ phát động tại huyện Ba Tơ huy động hơn 1,3 tỷ đồng, Lễ phát động toàn tỉnh đạt gần 48 tỷ đồng, huyện, xã đồng loạt vào cuộc.



Quảng Ngãi hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm, nhà đột nát sớm hơn kế hoạch đề ra

Song song đó, công tác tổ chức thực hiện được quan tâm sâu sát, phân công cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ địa bàn. Hệ thống chính trị từ tỉnh đến thôn xóm được huy động vào cuộc, từ Ban Chỉ đạo các cấp, đoàn thể, MTTQ, Quân đội, Công an đến đoàn thanh niên, hội phụ nữ, các Tổ xung kích, Tổ dân vận. Toàn tỉnh huy động hàng chục nghìn ngày công, lực lượng, phương tiện tham gia vận chuyển, tháo dỡ, xây dựng nhà mới.

Công tác xây dựng mô hình nhà ở, đánh giá, kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch. Việc xác định đối tượng hỗ trợ có sự tham gia của cộng đồng, bà con

nhân dân địa phương. Nhờ đó, việc thực hiện không chỉ đạt số lượng mà còn đáp ứng tính chất bền vững, chắc chắn, mang ý nghĩa nhân văn và len tới từng hộ gia đình.

Thành công của Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát đã để lại nhiều bài học quý: Tinh đoàn kết trong nhân dân; sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm của hệ thống chính trị; tinh thần vượt khó, dám nghĩ, dám làm của địa phương. Từ đó, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững, thu hẹp giãn nghèo bền vững, xây dựng đô thị văn minh, tốt đẹp hơn.

Từ kết quả này, Quảng Ngãi có cơ sở để tiếp tục kiến nghị Trung ương duy trì nội dung hỗ trợ nhà ở trong các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, đồng thời bổ sung các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được hỗ trợ nhưng nhà xuống cấp, hư hỏng theo thời gian.

Với những giá trị thiết thực và lan tỏa sau Chương trình, Quảng Ngãi tiếp tục khẳng định quyết tâm không để ai bị bỏ lại phía sau, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển bền vững, xóa nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.



Những ngôi nhà tạm, nhà dột nát đã được xây mới khang trang, kiên cố

TẬP TRUNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỐNG KHAI THÁC IUU, CHUẨN BỊ KẾ HOẠCH, NỘI DUNG ĐÓN ĐOÀN THANH TRA EC LẦN THỨ 5

✍ Phạm Quang Dũng
Chi cục Thủy sản - Biển đảo



Lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ngành kiểm tra công tác chống khai thác IUU tại các cảng cá

Ngày 23/10/2017, Ủy ban châu Âu (EC) đã cảnh báo “Thẻ vàng” IUU đối với ngành thủy sản của Việt Nam. Qua hơn 07 năm, Phái đoàn EC đã tổ chức 4 đợt kiểm tra việc thực hiện các khuyến nghị về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) tại Việt Nam. Trong đợt kiểm tra lần thứ 4 vào tháng 10/2023, Đoàn EC đã chỉ ra nhiều hạn chế

mà phía Việt Nam cần khắc phục trong thời gian tới.

Thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh về IUU đã tập trung chỉ đạo và ban hành nhiều văn bản yêu cầu các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ chống khai thác IUU. Đồng thời, tỉnh đã chuẩn bị kịch bản và kế hoạch đón Đoàn thanh tra EC lần thứ 5, đảm bảo đầy đủ nội dung và hồ sơ chứng minh, thể hiện quyết tâm

cùng cả nước gỡ bỏ cảnh báo “Thẻ vàng” đối với ngành thủy sản Việt Nam trong năm 2025.

Công tác chống khai thác IUU có nhiều chuyển biến tích cực

Tính đến tháng 6/2025, tổng số tàu cá của tỉnh đã đăng ký là 4.925 chiếc, trong đó có 3.028 chiếc có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên. Có 4.613/4.925 tàu được cấp giấy phép khai thác thủy sản, đạt tỷ lệ 93,70%;

riêng tàu từ 15m trở lên đạt tỷ lệ 93,10% (2.820/3.028). Công tác đăng kiểm có chuyển biến tích cực, với 3.453/3.852 tàu còn hạn đăng kiểm (đạt 89,70%). 100% tàu cá đã đăng kiểm, đăng ký đều được kê sổ và đánh dấu theo đúng quy định. Việc đăng ký tàu cá “ba không” (không đăng ký, không đủ điều kiện đăng ký, không có nhu cầu đăng ký) đã hoàn thành, các tàu chưa đăng ký được quản lý theo quy định.

Đến cuối tháng 6/2025, toàn tỉnh có 2.952/3.028 tàu cá đã lắp đặt thiết bị VMS, đạt tỷ lệ 97,50% với nhóm tàu từ 15m trở lên, tương ứng 100% tàu hoạt động khai thác. Còn 76 tàu cá chưa lắp VMS, danh sách đã được gửi về các địa phương để quản lý chặt chẽ. Hệ thống VMS trực ban 24/7 nhằm phát hiện, cảnh báo và thông báo các tàu cá mất kết nối hoặc vượt ranh giới cho phép đến các cơ quan chức năng để xử lý.

Chi cục Thủy sản - Biển đảo và Ban Quản lý các cảng cá thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo, phối hợp xử lý tàu cá vi phạm IUU tại cảng. Đồng thời thực hiện giám sát sản lượng, thành phần loài, xác nhận nguyên

liệu qua hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử (eCDT VN), cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản (CC) và Giấy xác nhận nguồn gốc thủy sản (SC) đảm bảo đúng quy định, tránh sai sót ảnh hưởng đến doanh nghiệp.

Các ngành chức năng triển khai đồng bộ các giải pháp như lập danh sách tàu có nguy cơ vi phạm, tuyên truyền đến từng hộ gia đình, buộc chủ tàu ký cam kết và có biện pháp ngăn chặn từ đầu. Nhờ đó, việc ngăn chặn tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài đã có hiệu quả rõ rệt. Từ tháng 10/2023 đến nay, tỉnh đã xử phạt 202 trường hợp, tổng số tiền xử phạt là 10.235.400.000 đồng.

Chuẩn bị và triển khai kế hoạch đón Đoàn thanh tra EC lần thứ 5

Tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 28/5/2025 về **Hành động cao điểm** triển khai thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu (EC) lần thứ 5 trên địa bàn tỉnh. Trong đó tập trung vào các nội dung chính sau:

(1) Quản lý đội tàu: Giải bản tàu không có nhu

cầu đăng ký, đăng kiểm; lập danh sách tàu không đủ điều kiện hoạt động và đảm bảo các tàu này không tham gia khai thác.

(2) Kiểm soát tàu tại cảng: Tăng cường nhân lực kiểm tra, xác minh thông tin tàu rời và cập cảng; giám sát sản lượng bốc dỡ, thực hiện eCDT và nhập dữ liệu tại cảng đúng quy định.

(3) Ngăn chặn vi phạm vùng biển nước ngoài: Lập danh sách theo dõi các đối tượng nguy cơ cao, đặc biệt ở các xã/phường có tàu cá vi phạm như Phổ Thạnh, Phổ Châu (thị xã Đức Phổ), Bình Chánh, Bình Châu (huyện Bình Sơn), huyện Lý Sơn...

(4) Xử lý vi phạm VMS: Tổ chức trực ban 24/7 để giám sát, phát hiện và cảnh báo các tàu mất kết nối hoặc vượt ranh giới cho phép; hoàn thiện hồ sơ xử phạt đúng quy định.

Với những kết quả tích cực đã đạt được và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới, hy vọng công tác chống khai thác IUU tại tỉnh Quảng Ngãi sẽ đạt được mục tiêu đề ra, góp phần cùng cả nước sớm gỡ bỏ “Thẻ vàng” IUU và đưa ngành thủy sản phát triển bền vững.

PHÁT HUY HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỪ CHÍNH SÁCH GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG

✍ Nguyễn Lữ Thế Anh
Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi

Giao rừng, cho thuê rừng là một trong những chính sách lớn, có ý nghĩa chiến lược trong ngành lâm nghiệp, được Đảng và Nhà nước xác định là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ rừng gắn với phát triển sinh kế người dân và xây dựng ngành kinh tế lâm nghiệp bền vững. Tỉnh Quảng Ngãi đã tích cực, chủ động triển khai chính sách này và bước đầu đạt được những kết quả rõ nét, đóng góp tích cực cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tài nguyên rừng địa phương.

Theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 03/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi công bố hiện trạng rừng năm 2024, toàn tỉnh có trên 332.888 ha đất lâm nghiệp; trong đó, diện tích có rừng là 264.907 ha, bao gồm 106.712 ha rừng tự nhiên và 158.195 ha rừng trồng. Độ che phủ rừng toàn tỉnh đạt 52,7%, tính cả cây trồng phân tán. Tính đến cuối năm 2024, tổng diện tích rừng đã giao đạt 102.158 ha, còn 4.554 ha chưa được giao.

Quảng Ngãi có diện tích rừng tương đối lớn, giá trị



Lực lượng Kiểm lâm kiểm tra công tác giao đất, giao rừng trên thực địa

kinh tế - sinh thái cao, đặc biệt là vai trò phòng hộ đầu nguồn và đa dạng sinh học. Đây là tiềm năng quan trọng để phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững. Tuy nhiên, đặc điểm địa hình đồi núi cao, chia cắt phức tạp, rừng phân bố rải rác và lực lượng bảo vệ rừng còn mỏng là những khó khăn lớn trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng tại địa phương.

Việc giao đất, giao rừng đã góp phần cụ thể hóa mục tiêu “rừng có chủ”, trao quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cộng đồng dân cư để quản lý, bảo vệ và khai thác rừng có hiệu quả, bền vững.

Từ chính sách này, người dân đã được tiếp cận quyền và lợi ích hợp pháp đối với tài nguyên rừng, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ rừng, phát triển sinh kế và cải thiện đời sống.

Mô hình giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng đã phát huy hiệu quả cả về kinh tế, xã hội lẫn môi trường. Trên phương diện xã hội, chính sách giúp tăng cường sự tham gia của người dân trong công tác quản lý rừng, giám áp lực lên lực lượng kiểm lâm. Về kinh tế, người dân có thêm sinh kế từ các hoạt động trồng rừng sản xuất, trồng cây dược liệu dưới tán rừng, khai thác lâm

sản ngoài gỗ... Về môi trường, chất lượng rừng tự nhiên được bảo vệ tốt hơn, tăng khả năng phòng hộ, hạn chế xói mòn, điều hòa khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học.

Ngoài ra, chính sách giao đất, giao rừng còn gắn với việc tạo việc làm tại chỗ, góp phần ổn định đời sống, giữ gìn an ninh trật tự tại các khu vực vùng sâu, vùng xa. Những diện tích rừng giao cho cộng đồng được quản lý, chăm sóc tốt đã từng bước chuyển hóa thành các vùng rừng có tiềm năng du lịch sinh thái, góp phần khai thác tài nguyên rừng theo hướng bền vững.

Một số kết quả nổi bật: (1) Tính đến năm 2024, tổng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt 25.981,98 ha. (2) Mô hình phát triển du lịch sinh thái Suối Chí tại xã Hành Tín Đông với diện tích 16,16 ha được công nhận là Khu du lịch cấp tỉnh. (3) Số vụ phá rừng giảm từ 42 vụ (2019, thiệt hại 19,8 ha) còn 19 vụ (2024, thiệt hại 5,77 ha). (4) Số vụ cháy rừng giảm từ 62 vụ (2019, thiệt hại 211,1 ha) còn 5 vụ (2024, thiệt hại 16,697 ha). (5) Độ che phủ rừng tăng từ gần 51% (2019) lên 52,7% (2024)...

Để tiếp tục phát huy hiệu quả từ chính sách giao đất, giao rừng, tỉnh Quảng Ngãi cần đẩy mạnh hoàn thiện hồ sơ giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; mở rộng các mô hình liên kết phát triển bền vững gắn với dịch vụ môi trường rừng; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giám sát rừng; phối hợp liên ngành trong triển khai chính sách và huy động nguồn lực xã hội hóa.

Chính sách giao đất, giao rừng tại Quảng Ngãi đã chứng minh tính đúng đắn và phù hợp với thực tiễn. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đồng thời góp phần ổn định sinh kế, cải thiện môi trường sinh thái và phát triển lâm nghiệp bền vững.

ĐỔI MỚI QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NÔNG NGHIỆP VÀ ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

✍ **Võ Anh Tùng**

Chi cục Thủy lợi Quảng Ngãi

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng tác động đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh, việc đảm bảo an toàn, hiệu quả của các công trình thủy lợi đang trở thành ưu tiên hàng đầu tại Quảng Ngãi. Với hàng trăm công trình đã và đang được đầu tư xây dựng, tỉnh đã triển khai hàng loạt giải pháp đổi mới quản lý chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, đảm bảo phát triển bền vững.

Hệ thống thủy lợi phủ khắp - Bệ đỡ cho phát triển nông nghiệp

Tính đến cuối năm 2024, toàn tỉnh Quảng Ngãi đã đưa vào quản lý và khai thác 836 công trình thủy lợi, bao gồm 127 hồ chứa, 557 đập dâng, 8 đập ngăn mặn, 144 trạm bơm và một hệ thống kênh mương dài trên 4.275 km. Trong đó, hơn 60% hệ thống kênh mương đã được kiên cố hóa, đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, tiết kiệm tài nguyên nước và giảm thất thoát.

Nhờ hệ thống này, mỗi năm, Quảng Ngãi đảm bảo cấp nước tưới cho khoảng 77.800 ha đất nông nghiệp, đồng thời cung cấp nước cho nhiều ngành kinh tế, từ nuôi trồng thủy sản đến công nghiệp và sinh hoạt dân cư. Riêng năm 2024, lượng nước thô cung cấp cho sinh hoạt và công nghiệp đạt khoảng 12,1 triệu m³, tăng 18% so với năm trước, minh chứng cho hiệu quả khai thác ngày càng được nâng cao.

Tập trung nâng cao chất lượng ngay từ khâu thi công

Trong giai đoạn từ đầu năm 2024 đến



Hệ thống kênh mương trên địa bàn tỉnh ngày càng được kiên cố hóa

quý I năm 2025, tỉnh Quảng Ngãi đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng 35 công trình thủy lợi, đề điều và kè chống sạt lở với tổng vốn đầu tư lên đến hàng trăm tỷ đồng từ nhiều nguồn. Trong đó, các công trình khởi công mới năm 2024 chiếm phần lớn với tổng vốn đầu tư 335,86 tỷ đồng.

Một số công trình tiêu biểu bao gồm: hồ chứa nước Bầu Đen (xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ), hồ Biều Qua (huyện Minh Long), đập ngăn mặn Bình Nguyên - Bình Phước - Trà Bồng,... Các công trình này không chỉ bảo đảm nước tưới mà còn có ý nghĩa chiến lược trong phòng chống xâm nhập mặn, hỗ trợ Khu kinh tế Dung Quất và cung cấp nước sinh hoạt cho 35.000 hộ dân.

Sáng kiến kỹ thuật tạo bước đột phá trong kiểm soát chất lượng

Một điểm sáng trong công tác quản lý chất lượng tại Quảng Ngãi là việc triển khai sáng kiến: “Hướng dẫn chi tiết trong kiểm tra, quản lý quản lý chất lượng, thi công xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT (thủy lợi, đề điều)” - một giải pháp ứng dụng công nghệ số nhằm số hóa biểu mẫu, tích hợp liên kết Hyperlink và hướng dẫn thực địa.

Giải pháp đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh công nhận là sáng kiến kỹ thuật tiêu biểu năm 2024 và đang được nhân rộng trong các dự án sử dụng ngân sách nhà nước.

Nội dung Hướng dẫn trên, gồm: (1) *Cơ sở pháp lý*, (2) *Các nội dung lưu ý*

về pháp lý, kỹ thuật trong kiểm tra công tác quản lý quản lý chất lượng, thi công xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT, (3) Phụ lục các Biểu mẫu có liên quan; tất cả được trình bày trên file mềm có liên kết Hyperlink rất thuận tiện trong thao tác, áp dụng. Việc áp dụng sáng kiến trên đã góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành trong quản lý chất lượng, thi công xây dựng công trình. Cùng với sự tham gia của các đơn vị tư vấn giám sát, thi công, chủ đầu tư và đại diện cơ quan chuyên môn về xây dựng có liên quan, các chỉ tiêu kỹ thuật, vật liệu, giải pháp thi công đều được kiểm tra, thử nghiệm đầy đủ, đảm bảo yêu cầu thiết kế, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn vận hành công trình.

Trong quá trình thực hiện công tác lý quản lý chất lượng, thi công xây dựng công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh đã chủ trì phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức kiểm tra, rà soát các công trình sau khi đưa vào sử dụng, kịp thời ghi nhận những tồn tại (nếu có) để đề xuất biện pháp khắc phục, nâng cao hiệu quả khai thác ổn định, lâu dài.

Ngoài kiểm tra tại hiện trường, công tác kiểm định vật liệu đầu vào cũng được chú trọng. Tất cả các vật liệu xây dựng như đá, cát, thép, xi măng đều được thử nghiệm tại phòng thí nghiệm, kiểm tra định kỳ và đột xuất. Sau khi công trình được nghiệm thu, Chi cục Thủy lợi tiếp tục thực hiện hậu kiểm, đánh giá thực tế hiện trường, đo đạc các thông số kỹ thuật để đảm bảo không có sai sót tiềm ẩn trước mùa mưa bão.

Hướng đến hiện đại hóa và phát triển bền vững

Trong thời gian tới, Quảng Ngãi sẽ tiếp tục đổi mới toàn diện công tác quản lý chất lượng, bắt đầu từ giai đoạn thiết kế. Thiết kế công trình không chỉ cần đúng quy định pháp luật mà còn phải đảm bảo thi công được, dễ vận hành, dễ bảo trì và có tính thích ứng cao với biến đổi khí hậu.

Các công trình thủy lợi mới sẽ hướng tới tiêu chuẩn xanh - thông minh - bền vững, đồng thời phát huy hiệu quả đa mục tiêu: tưới tiêu - cấp nước - kiểm soát lũ - bảo vệ môi trường và cải thiện sinh kế cho người dân.

Việc đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng công trình thủy lợi không chỉ giúp Quảng Ngãi giảm thiểu rủi ro thiên tai mà còn tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nông nghiệp hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu. Với tầm nhìn dài hạn và cách làm sáng tạo, tỉnh đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao chất lượng sống cho người dân nông thôn và đồng thời đảm bảo an ninh nguồn nước trong tương lai.

BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC CHO TƯƠNG LAI - HÀNH ĐỘNG CẤP THIẾT TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

✍ Lê Vĩnh Nhanh

Chi cục Thủy lợi Quảng Ngãi

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, chu trình nước trên Trái đất trở nên khó lường và khắc nghiệt hơn. Các dòng sông băng - một trong những nguồn cung cấp nước ngọt quan trọng - đang tan chảy nhanh chóng, đe dọa nghiêm trọng đến an ninh nguồn nước toàn cầu. Bảo vệ sông băng và nguồn nước sạch vì vậy không chỉ là trách nhiệm, mà còn là chiến lược sống còn của các quốc gia, các địa phương và mỗi cá nhân.

Với chủ đề “Bảo tồn các dòng sông băng”, Ngày Nước sạch thế giới (22/3/2025) kêu gọi cộng đồng quốc tế nâng cao nhận thức về vai trò của sông băng, tuyết và băng trong hệ thống khí hậu và chu trình thủy văn toàn cầu. Theo Chi cục Thủy lợi (Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh), sông băng giữ vai trò quan trọng trong cung cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất và duy trì sự ổn định của hệ sinh thái. Tuy nhiên, tốc độ tan chảy ngày càng nhanh của các sông băng do biến đổi khí hậu đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ như: lũ lụt, hạn hán, sạt lở và mực nước biển dâng, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, kinh tế và môi trường.

Tại tỉnh Quảng Ngãi, công tác quản lý tài nguyên nước đã có nhiều chuyển biến tích cực. Trong những năm qua, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh 84 giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Đồng thời, phối hợp với chính quyền các địa phương và các cơ quan, đơn vị liên

quan trình UBND tỉnh phê duyệt: Danh mục vùng hạn chế và vùng cho phép khai thác nước dưới đất; Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh; Khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng với đó, ngành chuyên môn tăng cường giám sát khai thác, sử dụng nước thông qua việc đầu tư Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; kiên quyết xử lý tình trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước trái phép; thường xuyên thực hiện quan trắc nước dưới đất để giám sát trữ lượng, chất lượng nước dưới đất địa bàn tỉnh. Những nỗ lực trên đã và đang góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên nước, phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực, song nhận thức của một bộ phận người dân, doanh nghiệp về khai thác, sử dụng tài nguyên nước còn hạn chế. Công tác phối hợp giữa các ngành, cấp chính quyền đôi lúc còn chưa chặt chẽ, dẫn đến việc quản lý tổng thể tài nguyên nước chưa thật sự hiệu quả.



Xây dựng hồ, đập để giữ nguồn nước ngọt phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội

Theo thống kê của Hội Tài nguyên nước quốc tế, mặc dù Việt Nam thuộc nhóm 15 quốc gia có trữ lượng nước tự nhiên cao, nhưng vẫn nằm trong số những nước thiếu nước sạch. Lượng nước sạch bình quân đầu người của Việt Nam hiện thấp hơn mức trung bình toàn cầu.

Để quản lý và khai thác hiệu quả tài nguyên nước, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, các cấp, ngành và địa phương cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như: (i) Triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Tài nguyên nước năm 2023, bảo đảm tiến độ và chất lượng các chương trình, kế hoạch liên quan. (ii) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý tài nguyên nước; nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước theo hướng “sống - đủ - sạch”. (iii)

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng nước tiết kiệm, an toàn và hiệu quả. (iiii) Tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Nước thế giới và Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường năm 2025 (29/4 - 6/5) gắn với thực tiễn từng địa phương.

Nguồn nước sạch là tài sản vô giá, là nền tảng cho sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường bền vững. Việc bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên này cần sự chung tay của toàn xã hội, từ mỗi cá nhân, cộng đồng cho đến hệ thống quản lý nhà nước các cấp. Đặc biệt, trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, bảo vệ sông băng, gìn giữ nguồn nước chính là bảo vệ sự sống hôm nay và mai sau.

CHỦ ĐỘNG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC - LAN TỎA MÔ HÌNH GẮN TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VỚI CỘNG ĐỒNG TRONG NGÀNH NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN

✍️ Lê Văn Cảnh

Trung tâm Nước sạch và VSMTNT

“Cắm mốc vùng bảo hộ, truyền thông tại chỗ, phối hợp doanh nghiệp - người dân... là những hướng tiếp cận quản lý tích hợp trong ngành nước sạch nông thôn mà Quảng Ngãi đang triển khai thực hiện hiệu quả trong năm 2025. Đây là những bài học giá trị cho công tác phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội trong quản lý tài nguyên môi trường”.

Trong bối cảnh áp lực ngày càng gia tăng về chất lượng nước và hạ tầng cấp nước tại khu vực nông thôn, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai nhiều giải pháp thiết thực trong năm 2025 nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển bền vững. Việc cắm mốc vùng bảo hộ công trình cấp nước, bàn giao đưa vào sử dụng công trình mới cùng các hoạt động truyền thông cộng đồng là những điểm sáng nổi bật, góp phần lan tỏa cách làm chủ động, bài bản, có chiều sâu về



Tăng cường bảo vệ các công trình cấp nước sạch tập trung ở nông thôn

quản lý tài nguyên nước.

Từ công trình hạ tầng đến bảo vệ nguồn nước - một cách làm có trách nhiệm

Triển khai theo kế hoạch đầu tư công năm 2025 và chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đã tổ chức bàn giao hai công trình cấp nước sinh hoạt tại xã Thắng Lợi (huyện Mộ Đức) và thôn Tri Bình, xã Bình Nguyên (huyện Bình Sơn). Cả hai công trình đều được nghiệm thu đảm bảo chất

lượng kỹ thuật, đúng tiến độ, đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân.

Điều đặc biệt trong đợt bàn giao này là không chỉ dừng ở việc “hoàn tất công trình”, Trung tâm còn tiến hành triển khai cắm mốc vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt - một bước đi có tính quản lý dài hạn và bền vững. Hoạt động cắm mốc được thực hiện theo đúng trình tự kỹ thuật, sử dụng mốc bê tông sơn ký hiệu rõ ràng, gắn biển cảnh báo tại vị trí dễ quan sát,

thuận tiện cho công tác giám sát và quản lý của chính quyền địa phương.

Đây là một cách làm thể hiện rõ nét tinh thần “quản lý từ gốc - trách nhiệm từ đầu”. Việc thiết lập ranh giới bảo hộ không chỉ mang ý nghĩa kỹ thuật hay tuân thủ pháp lý, mà còn giúp nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ nguồn nước, từ đó giữ gìn và khai thác hiệu quả các công trình cấp nước hiện có.

Truyền thông cộng đồng - khi người dân là trung tâm của quản lý tài nguyên

Không dừng lại ở giải pháp kỹ thuật, Trung tâm còn đặc biệt chú trọng đến truyền thông cộng đồng - yếu tố then chốt trong quản lý và vận hành bền vững các công trình cấp nước. Hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường năm 2025 (29/4 - 5/6), một chuỗi hoạt động thiết thực đã được tổ chức tại xã Đức Phú, huyện Mộ Đức với chủ đề “Nước sạch vì một nông thôn xanh, bền vững”.

Lễ phát động thu hút hơn 40 cán bộ, viên chức và người dân địa phương tham gia, với sự đồng hành của Công ty Cổ phần Nhựa Dekko - đơn vị tài trợ và tham gia trực tiếp. Các hoạt động như trồng cây, vệ sinh trạm cấp nước, tặng quà cho hộ chính sách đã góp phần kết nối nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong một mô hình quản lý tài nguyên hài hòa, hiệu quả.

Từ những kết quả đạt được, có thể khẳng định rằng Trung tâm đang đi đúng hướng trong việc kết hợp giữa kỹ thuật - chính sách - cộng đồng để xây dựng mô hình quản lý ngành nước sạch hiệu quả, góp phần vào phát triển bền vững nông thôn Quảng Ngãi.

BẢO VỆ ĐẤT NGẬP NƯỚC - VÌ TƯƠNG LAI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thảo Nguyễn

Ngày Đất ngập nước Thế giới năm 2025 mang chủ đề “Đất ngập nước và Con người”, nhằm kêu gọi sự chung tay của cộng đồng trong bảo vệ các hệ sinh thái đất ngập nước (ĐNN), để tất cả mọi người tiếp tục được hưởng lợi từ các dịch vụ sinh thái mà ĐNN cung cấp.

Đây là hoạt động do Công ước Ramsar khởi xướng từ năm 1971, nhằm nâng cao nhận thức toàn cầu về vai trò thiết yếu của các vùng ĐNN đối với nhân loại và hành tinh. Từ đó, khuyến khích các quốc gia thành viên tăng cường hành động bảo vệ và phục hồi các vùng đất ngập nước đang bị suy thoái.

ĐNN là hệ sinh thái đặc biệt, có giá trị sinh thái, kinh tế, xã hội và văn hóa cao, đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển sinh kế cộng đồng. Tại tỉnh Quảng Ngãi, đầm An Khê (xã Phổ Khánh, TX. Đức Phổ) là một trong bảy vùng ĐNN lớn, với diện tích mặt nước khoảng 347 ha, có hệ sinh thái thủy sinh đa dạng, đặc biệt là thủy sản nước ngọt.

Không chỉ đóng vai trò nguồn cung cấp nước và sinh kế cho người dân, đầm An Khê còn gắn liền với không gian văn hóa Sa Huỳnh - đã được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt năm 2023. Đây là nơi lưu giữ các giá trị văn hóa, lịch sử đặc trưng qua nhiều thời kỳ, từ văn hóa Sa Huỳnh, Chăm Pa đến Đại Việt, được xem là “báu vật thiên nhiên” không chỉ của địa phương mà còn của quốc gia.

Theo Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay



Các hồ nước ngọt tự nhiên trên địa bàn tỉnh ngày càng được bảo vệ nghiêm ngặt

là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), cả nước hiện có khoảng 11,85 triệu ha đất ngập nước, chiếm 37% tổng diện tích đất tự nhiên, phân bố ở cả 8 vùng sinh thái. Trong đó, có 9 khu đất ngập nước được công nhận là vùng Ramsar quốc tế (7 vườn quốc gia và 2 khu bảo tồn thiên nhiên) với tổng diện tích trên 120 nghìn ha.

Ngoài ra, có 47 khu đất ngập nước quan trọng được đưa vào Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 45/

QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ). Tại Quảng Ngãi, ngoài đầm An Khê còn có 6 vùng ĐNN trọng điểm khác đang được chú trọng quản lý, khôi phục và phát triển như: Bàu Cá Cái và sông Đầm (Bình Sơn); đầm Nước Mặn (Phổ Khánh); khu đất ngập nước huyện Lý Sơn; rừng Nà (Đức Thạnh, Mộ Đức) và hai hồ thủy điện.

Tỉnh Quảng Ngãi đã và đang triển khai nhiều mô hình hiệu quả trong bảo vệ và phục hồi đất ngập nước. Tiêu biểu là dự án phục hồi rừng ngập mặn Bàu Cá Cái

(xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn) do Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) triển khai từ năm 2014, trồng hơn 100 ha cây cóc trắng. Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, người dân và tổ chức cộng đồng, khu vực này đã trở thành vùng sinh thái xanh, có chức năng phòng hộ hiệu quả và góp phần phát triển sinh kế bền vững thông qua khai thác hải sản và du lịch sinh thái.

Thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước giai đoạn 2021-2030

(Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ) và Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 (Quyết định số 1352/QĐ-TTg ngày 08/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ), tỉnh Quảng Ngãi đang tiếp tục: (i) Rà soát, cập nhật các vùng đất ngập nước quan trọng vào quy hoạch tổng thể phát triển tỉnh. (ii) Ưu tiên bảo vệ các hệ sinh thái ĐNN có giá trị đa dạng sinh học cao, có chức năng duy trì nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn và điều hòa khí hậu. (iii) Thúc đẩy mô hình đồng quản lý, phát triển sinh kế bền vững gắn với bảo vệ hệ sinh thái ĐNN. (iiii) Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của đất ngập nước và trách nhiệm bảo vệ tài nguyên môi trường.

Đất ngập nước là “hệ sinh thái của sự sống” - nơi giao thoa giữa tự nhiên và con người. Bảo vệ và phục hồi đất ngập nước chính là đầu tư cho tương lai bền vững, góp phần giữ gìn nguồn tài nguyên quý giá, bảo đảm sinh kế và sự ổn định của các hệ sinh thái địa phương và quốc gia.

QUẢNG NGÃI ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TÁI TẠO NGUỒN LỢI THỦY SẢN HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

✎ *Nguyễn Ngô Thu Thủy*

Chi cục Thủy sản - Biển đảo

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Ngãi đặc biệt quan tâm đến công tác bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản. Đây được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm phục hồi và phát triển nguồn lợi trong các thủy vực tự nhiên, góp phần định hướng ngành thủy sản phát triển theo hướng bền vững.

Quảng Ngãi có đường bờ biển dài hơn 130 km với 6 cửa biển lớn nhỏ, hệ thống ao, đầm, hồ chứa và đập thủy lợi đa dạng. Theo kết quả điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ, tỉnh hiện có tới 1.298 loài thủy sản, trong đó có 53 loài động vật nguy cấp, quý hiếm. Điều này cho thấy tiềm năng và giá trị sinh học của vùng biển Quảng Ngãi là rất lớn.

Tuy nhiên, những năm gần đây, tình trạng khai thác quá mức, sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, ngư cụ cấm... đã gây suy giảm nghiêm trọng nguồn lợi thủy sản, nhất là các loài có giá trị kinh tế cao. Trước thực trạng này, công tác bảo vệ

và tái tạo nguồn lợi thủy sản được chính quyền các cấp và ngành chức năng đặc biệt chú trọng.

Triển khai Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện công tác tái tạo nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2021 - 2023, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tích cực tổ chức các hoạt động thả giống tại nhiều thủy vực tự nhiên. Giai đoạn 2010 - 2024, toàn tỉnh đã thả tổng cộng 12.167.800 con giống các loại tại các thủy vực nước ngọt, lợ và mặn, góp phần quan trọng trong việc phục hồi nguồn lợi và làm phong phú đa dạng sinh học.

Năm 2025, hoạt động này tiếp tục được đẩy mạnh tại 03 địa điểm trọng điểm: Cửa Lở (huyện Mộ Đức), Đầm An Khê (thị xã Đức Phổ) và hồ Đăkđrinh (huyện Sơn Tây) với quy mô 1.555.000 con giống. Đây là bước đi thiết thực nhằm khôi phục quần thể thủy sản, hỗ trợ sinh kế cho người dân và đảm bảo



Tuyên truyền bảo vệ nguồn lợi thủy sản

sự phát triển bền vững của ngành.

Những kết quả nổi bật đạt được trong công tác bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản trong những năm qua, như: (i) Chất lượng công tác tái tạo ngày càng nâng cao: Từ khâu lựa chọn giống, thời điểm thả đến kiểm tra giám sát sau thả đều được thực hiện chặt chẽ, khoa học. (ii) Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội: Nhiều tổ chức như Hội Nghề cá tỉnh, các địa phương, cộng đồng tôn giáo... cùng tham gia. Tiêu biểu là việc ký kết Bản ghi nhớ hợp tác về

phóng sinh và bảo vệ nguồn lợi giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh. (iii) Tuyên truyền đa dạng, hiệu quả: Hình thức tuyên truyền được đổi mới, tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức của người dân, tăng ni, phật tử về trách nhiệm bảo vệ nguồn lợi thủy sản. (iiii) Tăng cường kiểm soát giống và mùa vụ thả: Các loài giá trị kinh tế cao như cá hô, hải sâm vú trắng, bào ngư... đã được đưa về thả thử nghiệm, góp phần khôi phục quần đàn và cải thiện sinh kế cho cộng đồng.

Nhìn chung, công tác tái tạo nguồn lợi thủy sản tại Quảng Ngãi trong năm 2025 tiếp tục thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của tỉnh trong chiến lược phát triển thủy sản theo hướng sinh thái, bền vững. Dù còn không ít khó khăn phía trước, song với sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, ngành và cộng đồng dân cư, chương trình tái tạo nguồn lợi thủy sản sẽ ngày càng mang lại hiệu quả thực chất, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển kinh tế xanh và nâng cao chất lượng sống cho người dân Quảng Ngãi trong tương lai.

Quảng Ngãi có hai sản phẩm đạt OCOP 5 sao cấp quốc gia:

BƯỚC TIẾN MỚI KHẮNG ĐỊNH VỊ THẾ NÔNG SẢN ĐỊA PHƯƠNG

✍️ Hoàng Hải

Quảng Ngãi vừa ghi dấu ấn mới khi có hai sản phẩm được Hội đồng OCOP Trung ương công nhận đạt chuẩn 5 sao cấp quốc gia. Đó là sản phẩm Tỏi Lý Sơn của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phú Sinh và Mạch nha Quảng Ngãi đường Mantoza của Nhà máy Nha Quảng Ngãi, Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Đây không chỉ là niềm tự hào của địa phương mà còn là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trong việc nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của nông sản Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế.

Tỏi Lý Sơn từ lâu đã nổi tiếng với hương vị cay nồng đặc trưng, giàu dược tính, được trồng trên vùng đất đỏ bazan xen cát biển độc đáo. Nhận thấy tiềm năng này, Công ty Phú Sinh đã tiên phong trong sản xuất tỏi sạch không hóa chất, liên kết với 100 hộ dân trên diện



Lãnh đạo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, đánh giá sản phẩm OCOP

tích 50 ha tỏi theo tiêu chuẩn VietGAP. Công ty cũng mạnh dạn đầu tư công nghệ lên men tỏi đen hiện đại từ Nhật Bản, tạo ra chuỗi sản phẩm giá trị cao như tỏi đen, rượu tỏi đen và tỏi sấy khô phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu. Với quy trình khép kín, quản lý chất lượng nghiêm ngặt và hướng tới thị trường cao cấp, sản phẩm tỏi Lý Sơn của Phú Sinh đã đạt chứng nhận OCOP 5 sao - mức đánh giá cao nhất trong hệ thống OCOP quốc gia. Thành quả này không chỉ nâng tầm

thương hiệu tỏi Lý Sơn mà còn mở rộng cơ hội để các sản phẩm từ đảo Lý Sơn vươn xa hơn trên bản đồ nông sản Việt Nam và quốc tế.

Trong khi đó, Mạch nha Quảng Ngãi đường Mantoza - sản phẩm có bề dày lịch sử, mang đậm nét đặc trưng vùng miền - cũng đạt OCOP 5 sao nhờ quy trình sản xuất hiện đại, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, cùng với chiến lược phát triển thị trường bài bản. Mạch nha có vị ngọt dịu tự nhiên, độ sánh mịn cao, được sử dụng phổ

biến trong chế biến thực phẩm, làm bánh kẹo và sản phẩm đặc sản. Việc được công nhận đạt tiêu chuẩn quốc gia đã góp phần nâng tầm giá trị, củng cố thương hiệu và mở rộng cơ hội xuất khẩu cho dòng sản phẩm này.

Tính đến cuối tháng 6/2025, tỉnh Quảng Ngãi đã có 271 sản phẩm được công nhận đạt chuẩn OCOP các cấp, trong đó có 2 sản phẩm 5 sao, 16 sản phẩm 4 sao. Đây là kết quả đáng khích lệ sau 7 năm triển khai Chương trình OCOP, cho thấy nỗ lực không ngừng của các chủ thể kinh tế cũng như vai trò đồng hành, hỗ trợ của chính quyền địa phương.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi Hồ Trọng Phương cho biết, dù tỷ lệ chế biến sâu ở nhiều sản phẩm OCOP còn hạn chế, song với sự đầu tư vào công nghệ, quy trình sản xuất theo chuẩn quốc tế như VietGAP, GlobalGAP, HACCP, ISO 22000..., các sản phẩm OCOP của tỉnh đang dần tạo được chỗ đứng vững chắc trên thị trường. Sở đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng vùng nguyên liệu, phát triển nhãn hiệu sản phẩm, cũng như xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

Chương trình OCOP không chỉ giúp phát huy thế mạnh sản phẩm đặc trưng địa phương mà còn góp phần bảo tồn giá trị văn hóa, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Thành công của hai sản phẩm OCOP 5 sao lần này là động lực thúc đẩy các chủ thể tiếp tục đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, từ đó lan tỏa tinh thần khởi nghiệp nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn theo hướng bền vững, hiện đại và hội nhập.

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, PHÁT TRIỂN VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HÀNG HÓA TẬP TRUNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2026

Nguyễn Văn Hùng
Văn phòng Sở

Trong bối cảnh ngành nông nghiệp đang đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng để phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung đã trở thành xu thế tất yếu, phù hợp với định hướng chung của cả nước và nhu cầu thực tiễn của địa phương. Tại Quảng Ngãi, Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2025 - 2026 vừa được ban hành là bước khởi đầu quan trọng nhằm xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, hiệu quả và bền vững. Mục tiêu cốt lõi của kế hoạch là thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, gắn với liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Theo kế hoạch, trong giai đoạn đầu, tỉnh sẽ tập trung triển khai thí điểm ba mô hình chuyển đổi cây trồng với tổng diện tích 10 ha. Cụ thể, mô hình trồng na trên đất đồi dốc tại xã Sơn Tây Thượng (3 ha), mô hình trồng bưởi da xanh tại xã Thiện Tín (5 ha) và mô hình trồng dưa hoặc ổi tại xã Trà Bồng (2 ha). Các mô hình này được lựa chọn trên cơ sở đánh giá điều kiện đất đai, khí hậu và tiềm năng thị trường. Đây sẽ là những hình mẫu ban đầu để từ đó rút kinh nghiệm, nhân rộng ra toàn tỉnh trong thời gian tới.



Cây ăn quả đang được các địa phương vùng miền núi phát triển

Một trong những điểm nhấn quan trọng của kế hoạch là việc hỗ trợ phát triển ít nhất 5 hợp tác xã nông nghiệp đủ năng lực tổ chức sản xuất, liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ. Hợp tác xã sẽ là đầu mối tập hợp nông dân, xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, tiếp cận kỹ thuật canh tác mới và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đây cũng là điều kiện tiên quyết để các

vùng sản xuất được cấp mã số vùng trồng, chứng nhận VietGAP, truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu hàng hóa.

Tỉnh dự kiến tổ chức tập huấn cho khoảng 200 hộ nông dân và cán bộ khuyến nông về kỹ thuật canh tác an toàn, canh tác hữu cơ, tưới tiết kiệm và bảo quản sau thu hoạch. Việc này không chỉ góp phần nâng cao năng suất và chất lượng nông sản mà còn tạo nền tảng để

sản phẩm Quảng Ngãi từng bước tiếp cận thị trường xuất khẩu. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ sinh học, nông nghiệp thông minh, số hóa dữ liệu vùng trồng cũng được chú trọng trong giai đoạn đầu nhằm tạo ra bước chuyển về chất trong sản xuất nông nghiệp.

Nguồn lực thực hiện kế hoạch sẽ được huy động từ nhiều kênh, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò chủ lực, kết hợp với

các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao, và các nguồn lực xã hội hóa. Chính quyền tỉnh cũng khuyến khích các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã đầu tư vào các mô hình chuyển đổi thông qua các chính sách hỗ trợ tín dụng, khoa học kỹ thuật và xúc tiến thương mại.

Công tác tuyên truyền được xác định là nhiệm vụ xuyên suốt. Kế hoạch yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của chuyển đổi cây trồng, liên kết sản xuất và xây dựng thương hiệu nông sản. Thông tin về các mô hình hiệu quả sẽ được phổ biến rộng rãi qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, các kênh truyền thông đại chúng và mạng xã hội. Với sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị, từ các sở, ngành đến UBND các xã, phường và các tổ chức như Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng được kỳ vọng sẽ từng bước đưa ngành nông nghiệp Quảng Ngãi phát triển theo hướng hàng hóa, hiện đại và bền vững. Sự đồng thuận và tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp sẽ là yếu tố then chốt đảm bảo cho thành công của kế hoạch. Đây là bước đi chiến lược, đặt nền móng vững chắc cho quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn tiếp theo.

HƯỚNG DẪN PHÒNG, CHỐNG DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

Ban biên tập

1. Khái quát về bệnh dịch tả lợn châu Phi

Nguyên nhân: Do virus dịch tả lợn châu Phi (ASFV), lây lan nhanh, gây chết 100% số lợn nhiễm bệnh, không có thuốc điều trị và chưa có vắc xin thương mại.

Đối tượng mắc bệnh: Lợn nuôi, lợn rừng. Không lây sang người, không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm, nhưng gây thiệt hại kinh tế lớn.

Đường lây truyền:

- Qua tiếp xúc trực tiếp giữa lợn khỏe và lợn bệnh, lợn mang virus.
- Qua thức ăn thừa, nước uống, phương tiện, dụng cụ, con người mang mầm bệnh.
- Qua muỗi, ruồi, ve mềm, động vật hoang dã.

2. Triệu chứng nhận biết

- Sốt cao (40,5–42°C), bỏ ăn, nằm nhiều.
- Da đỏ ở tai, bụng, chân.
- Tiêu chảy, nôn, thở khó, chảy dịch mũi.
- Chết nhanh, đồng loạt không rõ nguyên nhân.

3. Biện pháp phòng bệnh

a) Chuồng trại và chăn nuôi an toàn sinh học

- Vệ sinh, sát trùng chuồng trại định kỳ bằng vôi bột, hóa chất (BenKocid, Vikang, Anolyte...).
- Kiểm soát chặt người, phương tiện ra vào trại.
- Dùng lưới chắn côn trùng, không để động vật lạ tiếp xúc với lợn.
- Nuôi cách ly lợn mới ít nhất 14–21 ngày trước khi nhập đàn.
- Không dùng thức ăn thừa chưa được xử lý nhiệt kỹ.

b) Giám sát đàn lợn



Phun thuốc khử trùng khu vực và chuồng trại chăn nuôi

- Theo dõi biểu hiện sức khỏe hằng ngày.

- Cách ly, báo ngay cho thú y nếu phát hiện dấu hiệu nghi bệnh.

c) Quản lý thức ăn, nước uống

- Không sử dụng thức ăn có nguồn gốc từ lợn bệnh, lợn chết.

- Nước uống phải sạch, có thể khử trùng bằng Chlorine nhẹ.

d) Kiểm soát việc vận chuyển và tiêu thụ lợn

- Không mua bán, vận

chuyển lợn, sản phẩm từ lợn không rõ nguồn gốc.

- Chỉ nhập lợn có giấy chứng nhận kiểm dịch thú y.

4. Xử lý khi có dịch

- Báo ngay cho thú y xã/phường hoặc cơ quan chuyên môn.

- Không tự giết mổ, vớt xác lợn chết bừa bãi.

- Cách ly ổ dịch, tiêu độc khử trùng toàn bộ khu vực chăn nuôi.

- Tiêu hủy lợn chết theo hướng dẫn của cơ quan thú y: chôn sâu, rắc vôi/hóa chất

tiêu độc, không gây ô nhiễm nguồn nước.

5. Một số khuyến cáo

- Chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, áp dụng mô hình kín nếu có điều kiện.

- Chủ động đăng ký kiểm dịch thú y khi vận chuyển lợn.

- Tái đàn phải có sự hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, không nên nóng vội.

- Tích cực tuyên truyền, không giấu dịch, không tái sử dụng rác thải chăn nuôi khi chưa xử lý.

HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM

 Ban biên tập

Trên cơ sở quy định pháp luật chuyên ngành về Thú y, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Nhằm giúp các địa phương thuận lợi trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi tại cơ sở, Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn một số biện pháp về công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm để các địa phương tham khảo, áp dụng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Khi có ổ dịch truyền nhiễm nguy hiểm xảy ra trên động vật hoặc bệnh truyền lây từ động vật sang người, có kết luận chẩn đoán xác định của cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp xã khẩn trương tổ chức triển khai một số nhiệm vụ hành chính sau:

1. Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật

Xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật đối với loại dịch bệnh và loài động vật

mắc bệnh đang xảy ra tại địa phương (Ví dụ: Dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục, Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Đại chấy mèo...), trong đó có đầy đủ nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực để phục vụ công tác phòng chống dịch.

2. Vật tư, hóa chất, vắc xin và khu vực tiêu hủy gia súc, gia cầm

- Tổ chức kiểm tra, rà soát số lượng vắc xin, hóa chất, dụng cụ, vật tư, bảo hộ, dụng cụ bảo quản vắc xin (tủ lạnh, thùng bảo ôn), đồ bảo hộ, ủng... hiện có của địa phương phục vụ công tác chống dịch, nếu thiếu phải khẩn trương tổ chức mua sắm, sửa chữa, bổ sung để phục vụ công tác.

- Bố trí sẵn các khu vực thực hiện tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh chết.

3. Ban hành Quyết định công bố dịch bệnh trên động vật

Khi đủ các điều kiện để công bố dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Thú y, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

ban hành Quyết định công bố dịch bệnh động vật trên cạn với trình tự như sau:

- Điều kiện công bố dịch bệnh động vật

+ Có ổ dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch xảy ra và có chiều hướng lây lan nhanh trên diện rộng hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới.

+ Có kết luận chẩn đoán xác định là bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới của cơ quan có thẩm quyền chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật.

- Công bố dịch: Theo đề nghị của cơ quan quản lý, thực hiện nhiệm vụ thú y cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công bố dịch bệnh động vật khi có đủ điều kiện công bố dịch và dịch bệnh xảy ra trong phạm vi địa bàn quản lý. Nội dung công bố dịch bệnh động vật trên cạn bao gồm:

+ Tên dịch bệnh động vật hoặc tên tác nhân gây



Cán bộ thú y xã Bình Sơn tiêu huỷ lợn nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

bệnh truyền nhiễm mới; loài động vật mắc bệnh;

+ Thời gian xảy ra dịch bệnh động vật hoặc thời gian phát hiện tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới;

+ Vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm;

+ Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật.

4. Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật

Khi địa phương đã thực hiện Công bố dịch bệnh động vật trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo phòng chống

dịch bệnh động vật cấp xã theo quy định tại Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc thành lập và tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật các cấp (*trong trường hợp địa phương đã thành lập Ban chỉ đạo từ trước thì rà soát kiện toàn đối với các thành viên*). Tổ chức họp ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo.

5. Thực hiện báo cáo dịch bệnh định kỳ và đột xuất

Căn cứ chỉ đạo của Bộ

Nông nghiệp và Môi trường tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016, khi dịch bệnh xảy ra các địa phương thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất như sau:

- *Báo cáo đột xuất:* Khi xảy ra các trường hợp động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh truyền nhiễm, Phòng kinh tế, Trung tâm cung ứng dịch vụ công/ Trung tâm dịch vụ nông nghiệp của xã kịp thời phân công cán bộ chuyên môn tổ chức kiểm tra, xác minh, hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp phòng chống dịch

bệnh ban đầu; đồng thời báo cáo nhanh về Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh để được chỉ đạo, hướng dẫn xử lý.

Hằng ngày báo cáo cập nhật thông tin ổ dịch, các biện pháp chống dịch đã triển khai của địa phương về Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 (*kể cả ngày nghỉ và ngày lễ*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, thời gian báo cáo từ ngày phát sinh dịch bệnh cho đến khi kết thúc dịch (*có kèm theo Biểu mẫu Báo cáo dịch*).

- *Báo cáo định kỳ*: Các xã, phường, đặc khu chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn thực hiện báo cáo định kỳ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

+ Hằng tuần **trước 10 giờ 00 phút, ngày thứ ba** báo cáo tình hình dịch bệnh động vật, việc chi trả kinh phí hỗ trợ phòng chống dịch bệnh tại địa phương và các nội dung liên quan.

+ Hằng tháng **trước ngày 15**, tổng hợp báo cáo tình hình dịch bệnh, kết quả phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

6. Ban hành Quyết định công bố hết dịch bệnh động vật

a) Khi đảm bảo các điều kiện để công bố hết dịch bệnh trên động vật theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Thú y và Điều 11 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm:

+ Trong thời hạn quy định đối với từng bệnh, kể từ ngày con vật mắc bệnh cuối cùng chết, bị tiêu huỷ, giết mổ bắt buộc hoặc lành bệnh mà không có con vật nào bị mắc bệnh hoặc chết vì dịch bệnh động vật đã công bố;

+ Đã phòng bệnh bằng vắc-xin hoặc áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật mắc cảm với bệnh dịch động vật trong vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, cụ thể: đã phòng bệnh bằng vắc-xin cho động vật mắc cảm với bệnh dịch được công bố đạt tỷ lệ trên 90% số động vật trong diện tiêm trong vùng

có dịch và trên 80% số động vật trong diện tiêm trong vùng bị dịch uy hiếp hoặc đã áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật mắc cảm với bệnh trong vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp theo hướng dẫn của cơ quan quản lý, thực hiện nhiệm vụ thú y;

+ Đã thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng, tiêu độc bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y đối với vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp;

+ Có văn bản đề nghị công bố hết dịch bệnh động vật của cơ quan quản lý thực hiện nhiệm vụ thú y và được cơ quan quản lý, thực hiện nhiệm vụ thú y cấp trên thẩm định, công nhận.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định công bố hết dịch bệnh trên động vật thuộc địa bàn quản lý.

Ghi chú: Người có thẩm quyền công bố dịch bệnh động vật thì có thẩm quyền công bố hết dịch bệnh động vật khi có đủ điều kiện theo quy định.

(Nguồn: Trích từ Công văn số 406/SNNMT-CCCNTY ngày 15/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi).